

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ H**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
*Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***

Bản án số: 16/2021/HC-PT

Ngày: 29/4/2021

V/v: Khiếu kiện quyết định
hành chính trong lĩnh vực đất đai.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Quảng O

Các Thẩm phán: Ông Hoàng Chí N guyễn
Ông Nguyễn Anh D

- Thư ký phiên tòa: Bà Chủ Thị Bích L - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân TP Hà Nội
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H tham gia phiên tòa: Bà Phan Hồng A - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 06/2021/TLPT-HC ngày 09/3/2021 về việc yêu cầu hủy Thông báo số 135/TB-UBND ngày 26/7/2018 của UBND xã D và Quyết định số 185/QĐ-UBND ngày 06/11/2018 về giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND xã D .

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2021/QĐPT-HC ngày 06/3/2021, giữa các đương sự:

*** Người khởi kiện:**

Ông Nguyễn Đắc Q , sinh năm 1954, địa chỉ: thôn Thuận Q , xã D , huyện G , thành phố H (có mặt).

*** Người bị kiện:**

1. Ủy ban nhân dân xã D , huyện G , thành phố H .

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã D , huyện G , thành phố H .

Địa chỉ trụ sở: Xã D , huyện G , thành phố H .

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Quang V, chức vụ: Phó Chủ tịch UBND xã D (có đơn xin xét xử vắng mặt).

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

1. Chủ tịch UBND huyện G , thành phố H . Địa chỉ trụ sở: Số 10 Ngõ Xuân Quảng, Thị trấn Trâu Quỳ, huyện G , thành phố H

2. Ông Nguyễn Đắc Đ, sinh năm 1958;

3. Bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1962;
4. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1965;
5. Ông Nguyễn Đắc H, sinh năm 1968;
6. Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1972;
7. Bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1955.

Cùng địa chỉ: Thôn Thuận Q, xã D, huyện G, thành phố H

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Đắc Đ, bà Nguyễn Thị S, bà Nguyễn Thị H, ông Nguyễn Đắc H, bà Nguyễn Thị L: Ông Nguyễn Đắc Q, sinh năm 1954, địa chỉ: thôn Thuận Q, xã D, huyện G, thành phố H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo trong đơn khởi kiện và các bản khai tại Tòa án, người khởi kiện ông Nguyễn Đắc Q trình bày:

Về nguồn gốc thửa đất: Trước năm 1954 thửa đất trên là của bố mẹ ông là cụ ông Nguyễn Đắc M sinh năm 1927 (mất năm 2006) và cụ bà Hoàng Thị C sinh năm 1930 (mất năm 2015) thuê của “hàng giáp - thuê đất công”. Thời điểm thuê không có giấy tờ nên gia đình ông cũng không có giấy tờ lưu trữ. Lúc đó có 7 nhà thuê diện tích ao, vì có mấy nhà cùng thuê nên không phân định diện tích đất, khi đó gia đình ông trả tiền thuê cho hàng giáp và chỉ trồng tre trên bờ và thả bèo nuôi lợn.

Đến năm 1957 - 1958, cải cách ruộng đất HTX Dương Xá cho các gia đình trong đó có gia đình ông được “hưởng nguyên canh” (có nghĩa là giữ nguyên hiện phần đất và mặt nước thì tiếp tục quản lý và sử dụng). Chính sách này khi đó ông còn bé không biết, chỉ thấy bố mẹ ông nói lại và người cao tuổi địa phương kết lại. Gia đình ông không có giấy tờ về việc HTX D cho gia đình ông được “hưởng nguyên canh”. Đến năm 1993 bố ông có kê khai quản lý ao nhưng không kê khai diện tích cụ thể là bao nhiêu.

Đến năm 2007 thì ông trực tiếp quản lý sử dụng, nộp thuế và quản lý 437m² và chia cho các em của ông mỗi người một phần. Cùng trong năm 2007, anh em trong gia đình ông đã chia cụ thể diện tích đất ao: Nguyễn Đắc Q sinh năm 1954 diện tích 90m², Nguyễn Đắc Đ sinh năm 1958 diện tích 90m², Nguyễn Thị S sinh năm 1962 diện tích khoảng 50m², Nguyễn Thị H sinh năm 1965 diện tích khoảng 50m², Nguyễn Đắc H sinh năm 1968 diện tích 90m², Nguyễn Thị L sinh năm 1972 diện tích 50m², cùng trú tại: Thuận Q, xã D, huyện G, thành phố H. Ông cùng các em đã cùng nhau chung tiền vào đắp đất san mặt bằng ao, khi đó ao sâu khoảng 2m. Chi phí lấp ao khoảng dưới 100 triệu đồng tiền công và cát đắp ao.

Lúc sinh thời bố mẹ ông có 6 người con gồm: Nguyễn Đắc Q sinh năm 1954, Nguyễn Đắc Đ sinh năm 1958, Nguyễn Thị S sinh năm 1962, Nguyễn Thị H sinh năm 1965, Nguyễn Đắc H sinh năm 1968, Nguyễn Thị L sinh năm 1972, cùng trú tại: Thuận Q, xã D, huyện G, thành phố H.

Khi gia đình ông san lấp ao thì đại diện thôn là ông Trần Thế M cũng xuống lập biên bản tạm dừng việc san lấp ao và buộc các ông làm rãnh thoát nước cho thôn tránh việc ngập úng xảy ra. Sau khi làm rãnh thoát nước xong, các ông lại san lấp tiếp. Gia đình ông phân chia diện tích ao sau khi san lấp cho anh em như vậy nhưng thực chất không có mốc giới mà ông vẫn là người quản lý chung và đóng thuế cho

nhà nước. Gia đình ông đã thực hiện việc đóng thuế sử dụng đất ao từ năm 2007 liên tục đến năm 2011. Đến năm 2012 xã không thu nữa vì bảo ao không phải thu thuế. Sau đó thôn bảo không phải đóng đất ao nữa nên gia đình ông không nộp thuế nữa. Ông đã cung cấp 05 bản photo biên lai nộp thuế cho Tòa án và khẳng định diện tích đất ao gia đình ông quản lý là 347m² nên ông nộp thuế chứ không phải đất thổ cư.

Gia đình ông tiếp tục quản lý sử dụng từ khi san lấp năm 2007 đến năm 2018 thì gia đình có đơn làm thủ tục xin cấp sổ đỏ, có gửi đơn thắc mắc đến UBND xã D và sau nhiều lần thắc mắc khiếu nại, UBND xã D đã ra Thông báo số 135/TB-UBND ngày 26/6/2018 giải quyết đơn đề nghị của ông. Ông đã nhận được Thông báo số 135/TB-UBND ngày 26/6/2018, tuy nhiên không nhớ ngày nhận, chắc khoảng 3 ngày sau khi thông báo được ban hành. Ông không đồng ý với kết luận trong Thông báo số 135 nên ông đã khiếu nại và Chủ tịch UBND xã D đã ra Quyết định giải quyết khiếu nại số 185/QĐ-UBND ngày 6/11/2018 không chấp nhận yêu cầu của ông. Ông đã nhận quyết định nhưng không nhớ ngày nhận, chỉ khoảng 2 - 3 ngày sau đó. Ông tiếp tục khiếu nại Quyết định số 185 của UBND xã D lên UBND huyện G và UBND huyện G đã có Quyết định số 2876/QĐ-CT ngày 19/4/2019 trả lời ông. Ông không khiếu nại Quyết định số 2876 của UBND huyện G lên UBND thành phố H mà làm đơn khởi kiện Quyết định số 2876/QĐ-CT ngày 19/4/2019 ra Tòa án nhân dân thành phố H. Sau khi được Tòa án Hà Nội giải thích ông không kiện ở Tòa án Hà Nội nữa và rút đơn về để khởi kiện tại TAND huyện G yêu cầu hủy Thông báo số 135/TB-UBND ngày 26/7/2018 của UBND xã D và Quyết định số 185/QĐ-UBND ngày 06/11/2018 về giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND xã D.

Ông không khởi kiện và khiếu nại gì đối với Quyết định số 2876/QĐ-CT ngày 19/4/2019 của Chủ tịch UBND huyện G.

Căn cứ ông yêu cầu Tòa án hủy Thông báo số 135/TB-UBND ngày 26/6/2018 và Quyết định số 185/QĐ-UBND ngày 06/11/2018 về giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND xã D:

- + Về nội dung: Nguồn gốc phần đất này là của bố mẹ ông, UBND xã D cho rằng đây là đất công là không đúng. Đến nay, ông không có tài liệu chứng cứ nào nộp cho Tòa án để chứng minh quyền sử dụng đất ao của gia đình mình ngoài 5 biên lai đã nộp cho Tòa án và lời khai xác nhận làm chứng của các cụ cao tuổi ở trong xã.

- + Về thẩm quyền ban hành Thông báo và Quyết định của Chủ tịch và UBND xã D là đúng thẩm quyền, ông không có ý kiến gì về vấn đề này.

Ngoài ra, ông không có yêu cầu nào khác.

* Người bị kiện Chủ tịch và UBND xã D trình bày:

Về yêu cầu hủy Thông báo số 135/TB-UBND ngày 26/6/2018 và Quyết định số 185/QĐ-UBND ngày 06/11/2018 về giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND xã D của ông Nguyễn Đắc Q, UBND xã giữ nguyên quan điểm đã trình bày trong công văn số 23A/UBND-TP ngày 17/02/2020 của UBND xã D.

UBND xã D ban hành Thông báo và Quyết định đúng thẩm quyền, trình tự theo quy định của pháp luật.

Về nội dung ban hành Thông báo số 135/TB-UBND ngày 26/6/2018 và Quyết định số 185/QĐ-UBND ngày 06/11/2018:

- + Căn cứ ban hành: Theo bản đồ địa chính năm 1986, thửa đất này không thể hiện trên bản đồ. Theo bản đồ năm 1993-1994 và theo sổ dã ngoại kèm là thửa số 52, diện tích 2.194m² thể hiện đất “Ao” là của HTX nông nghiệp. Thửa số 62 tờ bản đồ số 34, diện tích 538m² loại đất “Vườn” ghi chủ thể sử dụng là “HTX”.

+ Gia đình cụ Nguyễn Đắc Mỗi là bố ông Nguyễn Đắc Q sở mục kê năm 1986 chỉ đăng ký 1 thửa đất ở 220m² và thửa phần trăm 288m². Ngoài ra không kê khai thêm thửa đất nào khác. Do đó, gia đình ông Q không có việc đăng ký đối với diện tích đất Ao N như ông Q đã khai.

Từ căn cứ trên khẳng định UBND xã D ban hành Thông báo số 135/TB-UBND ngày 26/6/2018 và Quyết định số 185/QĐ-UBND ngày 06/11/2018 của Chủ tịch UBND xã D là đúng pháp luật. Đề nghị Tòa án bác đơn khởi kiện của ông Nguyễn Đắc Q.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- UBND huyện G trình bày: UBND xã D nhận được đơn đề nghị của 07 hộ dân, trong đó có ông Nguyễn Nhân N, trú tại: Thôn Thuận Q, xã D đề nghị đăng ký kê khai đối với diện tích đất tại khu Ao N, thôn Thuận Q, xã D. Vị trí đất các hộ đề nghị đã được thông kê vào đất công (vị trí C59). Ngày 26/7/2018, UBND xã D có Thông báo số 135/TB-UBND thông báo kết quả giải quyết đơn của một số công dân thôn Thuận Q. Tại văn bản trên, UBND xã đã trả lời diện tích khu Ao N thôn Thuận Q đã được thông kê vào vị trí đất công (số ký hiệu C59). Không thống nhất với nội dung thông báo trên, 07 hộ dân, trong đó có hộ ông Nguyễn Nhân N đã làm đơn khiếu nại. Ngày 06/11/2018, Chủ tịch UBND xã D có Quyết định số 185/QĐ-UBND giải quyết đơn khiếu nại của bà Hoàng Thị T, ông Nguyễn Đắc T, ông Nguyễn Văn O, bà Vũ Thị T, ông Nguyễn Đắc Q, ông Nguyễn Nhân N, bà Nguyễn Thị C – cùng trú tại: Thôn Thuận Q, xã D (lần đầu). Tại Điều 1 Quyết định ghi: “Giữ nguyên Thông báo số 135/TB-UBND ngày 26/6/2018 của UBND xã D về kết quả giải quyết đơn đề nghị của một số công dân thôn Thuận Q”. Ông Q không đồng ý với Quyết định số 185/QĐ-UBND ngày 06/11/2018 của Chủ tịch UBND xã D với lý do: Ao N không phải là đất công do UBND xã quản lý. Vì gia đình ông đã sử dụng phần đất Ao N từ năm 1954 đến nay (có xác nhận của các ông bà cao tuổi trong thôn); gia đình thực hiện việc nộp thuế nhà đất theo quy định (gia đình ông Q cung cấp được biên lai nộp thuế nhà đất từ năm 2009 đến năm 2011). Tại buổi làm việc ông Q đề nghị cấp có thẩm quyền công nhận quyền sử dụng đất cho gia đình ông theo quy định của pháp luật. Ngày 19/4/2019, UBND huyện G ban hành Quyết định số 2876/QĐ-CT ngày 19/4/2019 về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Đắc Q. Đề nghị Tòa án bác đơn khởi kiện của ông Nguyễn Đắc Q.

- Ông Nguyễn Nguyễn Đắc Đ, bà Nguyễn Thị S, bà Nguyễn Thị H, ông Nguyễn Đắc H, bà Nguyễn Thị L, bà Nguyễn Thị K cùng ủy quyền cho ông Nguyễn Đắc Q nên không có ý kiến gì bổ sung và hoàn toàn nhất trí với lời khai và yêu cầu khởi kiện của ông Q.

* Tại Bản án hành hành chính sơ thẩm số 07/2020/HC-ST ngày 31/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện G đã quyết định như sau:

Xử: Bác yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Đắc Q đối với UBND xã D và Chủ tịch UBND xã D về việc: Yêu cầu hủy Thông báo số 135/TB-UBND ngày 26 tháng 7 năm 2018 của UBND xã D và Quyết định giải quyết khiếu nại số 185/QĐ-UBND ngày 06 tháng 11 năm 2018 của Chủ tịch UBND xã D.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về nghĩa vụ chịu án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

* Không đồng ý với quyết định của bản án sơ thẩm, ngày 09/9/2020 ông Nguyễn Đắc Q có đơn kháng cáo đề nghị hủy Thông báo số 135/TB-UBND ngày 26 tháng 7 năm 2018 của UBND xã D và Quyết định giải quyết khiếu nại số 185/QĐ-UBND ngày 06 tháng 11 năm 2018 của Chủ tịch UBND xã D.

* Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Ông Nguyễn Đắc Q vẫn giữ nguyên đơn khởi kiện và nội dung kháng cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

+ Về tố tụng: Quá trình tham gia tố tụng của các đương sự, quá trình tiến hành tố tụng của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Luật tố tụng hành chính. Tòa án giải quyết đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ pháp luật và tư cách của các bên đương sự trong vụ án.

+ Về nội dung: Sau khi phân tích các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H đề nghị bác kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện G .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án trên cơ sở thẩm tra xem xét đầy đủ, toàn diện lời khai của các đương sự, ý kiến của Luật sư và của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử xét thấy:

Xét nội dung kháng cáo của ông Nguyễn Đắc Q :

[I] Về tố tụng:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án:

Ông Nguyễn Đắc Q khởi kiện yêu cầu hủy Thông báo số 135/TB-UBND ngày 26/7/2018 của UBND xã D và Quyết định số 185/QĐ-UBND ngày 06/11/2018 về giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND xã D .

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30, khoản 1 Điều 31 của Luật Tố tụng hành chính, khiếu kiện quyết định hành chính nêu trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện G .

[2] Về thời hiệu khởi kiện: Ngày 26-7-2018, UBND xã D ban hành Thông báo số 135/TB-UBND về kết quả giải quyết đơn đề nghị của một số công dân thôn Thuận Q , xã D và ngày 06/11/2018, Chủ tịch UBND xã D ban hành Quyết định số 185/QĐ-UBND về việc giải quyết đơn khiếu nại của bà Hoàng Thị B, ông Nguyễn Đắc T, ông Nguyễn Văn O, bà Vũ Thị T, ông Nguyễn Đắc Q , ông Nguyễn Nhân N, bà Nguyễn Thị C cùng trú tại thôn Thuận Q , xã D (lần đầu).

Ngày 27/6/2019, ông Nguyễn Đắc Q nộp đơn khởi kiện vụ án hành chính tại Tòa án nhân dân huyện G là trong thời hiệu khởi kiện theo quy định tại Điều 116 của Luật Tố tụng hành chính.

[3] Về tư cách tham gia tố tụng: Ông Nguyễn Đắc Q khởi kiện vụ án hành chính nên ông Q là người khởi kiện. Ủy ban nhân dân xã D và Chủ tịch UBND xã D là cơ quan, tổ chức, cá nhân ban hành quyết định hành chính bị ông Q khởi kiện nên là người bị kiện theo quy định tại khoản 8 và khoản 9 Điều 3 của Luật Tố tụng hành chính.

[2] Xét tính hợp pháp của quyết định hành chính:

[1] Về thẩm quyền, trình tự, thủ tục ban hành quyết định hành chính:

- Về thẩm quyền: Ông Nguyễn Đắc Q khởi kiện yêu cầu hủy Thông báo số 135/TB-UBND ngày 26 tháng 7 năm 2018 của UBND xã D và Quyết định giải quyết khiếu nại số 185/QĐ-UBND ngày 06 tháng 11 năm 2018 của Chủ tịch UBND xã D .

Xét thấy, Thông báo số 135/TB-UBND ngày 26 tháng 7 năm 2018 của UBND xã D về việc giải quyết đơn đề nghị và đơn khiếu nại liên quan đến đất đai là văn bản hành chính về quản lý đất đai của UBND cấp xã theo quy định tại khoản 3 Điều 23 Luật đất đai 2013 nên UBND xã D có thẩm quyền ban hành thông báo trên.

Sau khi nhận được thông báo, ông Nguyễn Đắc Q đã gửi đơn khiếu nại đến Chủ tịch UBND xã D . Ngày 06/11/2018, Chủ tịch UBND xã D ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại số 185/QĐ-UBND là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 17 Luật khiếu nại.

Tại Tòa án, các đương sự cũng không có thắc mắc gì về thẩm quyền ban hành hai quyết định hành chính nêu trên.

- Về trình tự, thủ tục ban hành quyết định: Ngày 26/7/2018, UBND xã D ban hành Thông báo số 135/TB-UBND về kết quả giải quyết đơn đề nghị của một số công dân thôn Thuận Q , xã D về việc đề nghị UBND xã D thực hiện việc đăng ký đất đai theo đúng quy định của pháp luật.

Thông báo số 135/TB-UBND chứa đựng những nội dung của Quyết định hành chính điều chỉnh những quan hệ về quản lý đất đai thuộc thẩm quyền của UBND xã D được ban hành đúng trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật đất đai.

Sau khi nhận được Thông báo số 135/TB-UBND, ông Q cùng một số công dân khác đã khiếu nại đến Chủ tịch UBND xã D . UBND xã D đã lập tổ xác minh tiến hành xác minh nội dung khiếu nại và tổ chức đối thoại với người khiếu nại. Ngày 06/11/2018, Chủ tịch UBND xã D đã ban hành quyết định về việc giải quyết khiếu nại lần đầu đối với khiếu nại của bà Hoàng Thị B, ông Nguyễn Đắc T ông Nguyễn Văn O, bà Vũ Thị T, ông Nguyễn Đắc Q , ông Nguyễn Nhân N, bà Nguyễn Thị C cùng trú tại thôn Thuận Q , xã D là đúng trình tự, thủ tục và đảm bảo hình thức quyết định theo quy định của pháp luật.

Các đương sự cũng không có ý kiến thắc mắc gì về trình tự, thủ tục ban hành các quyết định hành chính trên.

[2] Về nội dung quyết định hành chính:

[2.1] Đối với Thông báo số 135/TB-UBND ngày 26/7/2018 của UBND xã D , nội dung thể hiện:

Theo hồ sơ lưu trữ tại UBND xã: Ao N thuộc thửa 52, diện tích 2.194m² và thửa số 62, diện tích 538m² tờ bản đồ 34 là đất công do Ủy ban nhân dân xã quản lý và diện tích khu Ao N thôn Thuận Q đã được thống kê vào đất công theo văn bản số 883/UBND-TNMT ngày 01/6/2016 của UBND huyện G về việc quản lý sử dụng đất công tại UBND xã D .

Theo hồ sơ và tài liệu lưu trữ tại UBND xã, diện tích khu đất Ao N nằm trong định danh số hiệu vị trí C59 là diện tích đất công do UBND xã quản lý.

Cơ sở thôn Thuận Q cung cấp Biên bản giải quyết sự việc ngày 17/4/2007 có ghi các hộ thuê đất khu Ao N , tự phun cát để trồng rau.

Theo hồ sơ địa chính khu Ao N thể hiện là đất công do UBND xã quản lý. Bản đồ đo vẽ năm 1993-1994, Ao N thể hiện tại thửa số 52, tờ bản đồ số 34, diện tích 2.194m², loại đất ao và thửa số 62, tờ bản đồ số 34, diện tích 538m², loại đất vườn. Sổ lập kèm theo năm 1993-1994 ghi tên chủ sử dụng đất là HTX.

Ông Q cho rằng: Ông chỉ là những người được các cụ để lại, trước đây đất ở không có giấy tờ và đã sử dụng qua các thời kỳ. Ông có làm đơn đăng ký nhưng do xã không vào sổ. Gần đây ông mới giữ lại các biên lai đóng thuế. Về giấy tờ thì không có nhưng có nhân chứng sống là nhân dân thôn Thuận Q.

Quá trình giải quyết đơn đề nghị, ông Q không đưa ra được hồ sơ, giấy tờ, tài liệu chứng minh quyền sử dụng đất Ao N theo quy định tại Điều 100 Luật Đất đai năm 2013.

Ông Q có cung cấp các biên lai nộp thuế đất trong 05 năm từ 2007-2011 nhưng đây không phải là giấy tờ tài liệu chứng minh ông có đủ điều kiện sử dụng đất mà chỉ là căn cứ để xác định thời điểm sử dụng đất theo Điều 21 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ.

Kiểm tra hồ sơ quản lý đất đai của UBND xã D thể hiện gia đình ông Q không kê khai sử dụng thửa đất ao nào tại khu Ao N. Quá trình gia đình ông Q quản lý sử dụng diện tích đất tại khu Ao N không kê khai gì với Ủy ban nhân dân xã.

Do đó, UBND xã D xác định khu Ao N là đất công do UBND xã quản lý là có căn cứ và đúng với hồ sơ địa chính và phù hợp với khoản 2 Điều 7, Điều 8 và Điều 132 Luật Đất đai năm 2013.

Vì vậy, ông Q yêu cầu hủy Thông báo số 135/TB-UBND của UBND xã D là không có cơ sở chấp nhận.

[2.2] Đối với Quyết định số 185/QĐ-UBND ngày 06/11/2018 của Chủ tịch UBND xã D về việc giải quyết đơn khiếu nại của bà Hoàng Thị B, ông Nguyễn Đắc T, ông Nguyễn Văn O, bà Vũ Thị T, ông Nguyễn Đắc Q, ông Nguyễn Nhân N, bà Nguyễn Thị C cùng trú tại thôn Thuận Q, xã D:

Sau khi nhận được Thông báo số 135/TB-UBND, ngày 26/7/2018, ông Nguyễn Đắc Q đã gửi đơn khiếu nại đến Chủ tịch UBND xã D.

Căn cứ nội dung khiếu nại của ông Q, UBND xã D đã thành lập tổ xác minh để xác minh các nội dung khiếu nại, đã tiến hành kiểm tra xác minh nguồn gốc, quá trình sử dụng khu đất Ao N, tiến hành đối thoại với ông Q cũng như các hộ dân khác ngày 02/11/2018 và kết luận các nội dung liên quan đến khiếu nại của ông Q theo đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Luật khiếu nại, Nghị định số 75/2012/NĐ-CP ngày 03/10/2013 của Chính phủ, Thông tư số 07/2013/TT-TTCP ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ.

Do đó, Chủ tịch UBND xã D quyết định không chấp nhận nội dung khiếu nại của ông Nguyễn Đắc Q cùng một số hộ dân khác và giữ nguyên Thông báo số 135/TB-UBND ngày 26/7/2018 của UBND xã D là có căn cứ và phù hợp với pháp luật.

[2.3] Sau khi nhận được Quyết định giải quyết khiếu nại 185/QĐ-UBND ngày 06/11/2018 của Chủ tịch UBND xã D, ông Nguyễn Đắc Q đã gửi đơn khiếu nại đến Chủ tịch UBND huyện G. Ngày 19/4/2019, Chủ tịch UBND huyện G đã ban hành Quyết định số 2876/QĐ-CT về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Đắc Q với nội dung: Bác đơn của ông Nguyễn Đắc Q khiếu nại Quyết định số 185/QĐ-UBND ngày 06/11/2018 của Chủ tịch UBND xã D là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

Quyết định số 2876/QĐ-CT ngày 19/4/2019 của Chủ tịch UBND huyện G khẳng định các thông báo và quyết định giải quyết khiếu nại của UBND xã D là đúng pháp luật. Nguyên đơn ông Q không khởi kiện Quyết định số 2876/QĐ-CT ngày 19/4/2019 của Chủ tịch UBND huyện G.

Từ những phân tích và nhận định trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm bác yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Đắc Q đối với: Yêu cầu hủy Thông báo số 135/TB-UBND ngày 26 tháng 7 năm 2018 của UBND xã D và Quyết định giải quyết khiếu nại số 185/QĐ-UBND ngày 06 tháng 11 năm 2018 của Chủ tịch UBND xã D là có căn cứ và phù hợp với pháp luật.

Kết luận của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố H hoàn toàn phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[3] Về án phí:

[3.1] Về án phí sơ thẩm: Ông Nguyễn Đắc Q phải chịu án phí HCST nhưng ông Q là người cao tuổi nên miễn nộp tiền án phí HCST.

[3.2] Án phí phúc thẩm: ông Nguyễn Đắc Q không phải chịu án phí HCPT vì ông Q là người cao tuổi.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 31, Điều 204 Điều 206 và khoản 1 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính;

- Căn cứ Luật đất đai năm 2013;

- Căn cứ Luật khiếu nại năm 2011;

- Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014; Nghị định số 75/2012/NĐ-CP của Chính phủ;

- Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Căn cứ vào các Điều 17, 27, 28, 29 và 31 của Luật Khiếu nại năm 2011;

- Căn cứ vào Điều 2 của Luật Người cao tuổi năm 2009;

- Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15, khoản 1 Điều 32 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*** Xử:**

1. Bác yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Đắc Q đối với UBND xã D và Chủ tịch UBND xã D về việc: Yêu cầu hủy Thông báo số 135/TB-UBND ngày 26 tháng 7 năm 2018 của UBND xã D và Quyết định giải quyết khiếu nại số 185/QĐ-UBND ngày 06 tháng 11 năm 2018 của Chủ tịch UBND xã D .

2. Về án phí: Ông Nguyễn Đắc Q không phải nộp tiền án phí Hành chính sơ thẩm và hành chính phúc thẩm.

Án xử công khai, phúc thẩm, có hiệu lực thi hành kể từ ngày Tòa tuyên án./.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nơi nhận:

- VKSND TP H;
- TAND huyện G ;
- VKSND huyện G ;
- THADS huyện G ;
- Các đương sự;
- Lưu HS/VP./.

Đỗ Quảng O